

Số: /KH-UBND

Cẩm Giàng, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2023 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực cải cách hành chính (CCHC), trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và xây dựng chính quyền điện tử nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của xã, Chỉ số hài lòng của người dân trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể, bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của xã.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân tham gia vào tiến trình CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

5. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn cho công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Mục II Kế hoạch này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội, Trang thông tin điện tử xã thường xuyên thông tin, tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch này.

3. Công chức Văn phòng - Thống kê (Văn phòng UBND xã) chịu trách nhiệm giúp UBND xã kiểm tra, đôn đốc các ban ngành, bộ phận chuyên môn thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu đề xuất các giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác CCHC.

4. Công chức Tài chính - Kế toán tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của đơn vị.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã; đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC của các bộ phận chuyên môn, kiến nghị nhằm kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC xã Cẩm Giàng năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các bộ phận chuyên môn phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng UBND xã) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy xã, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thành

PHỤ LỤC
Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|----------|--|--|---|---|------------------------|-------------------------|--|--|
| I | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | | | |
| 1 | 1.1. Văn bản QPPL của xã ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi | 2.1. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật | 3.1. Xây dựng nghị quyết, quyết định | Nghị quyết HĐND xã; Quyết định UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Tư pháp - Hộ tịch | Thường xuyên | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 2 | | 2.2. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế | 3.2. Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát | Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã là kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát | | | | |
| 3 | | 2.3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2023 và triển khai thực hiện | 3.3. Xây dựng kế hoạch | Kế hoạch UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện | Tư pháp - Hộ tịch | Các bộ phận chuyên môn | Ban hành Kế hoạch tháng 12/2022; Triển khai thực hiện năm 2023 | |
| 4 | | 2.4. Ban hành Kế hoạch hệ thống hoá văn bản QPPL xã Cẩm Giàng kỳ 2019-2023 và triển khai thực hiện | 3.4. Xây dựng kế hoạch | Kế hoạch UBND xã | Tư pháp - Hộ tịch | Các bộ phận chuyên môn | Ban hành theo Kế hoạch hệ thống hoá kỳ 2019 - 2023 của UBND tỉnh; Triển khai thực hiện trong năm 2023 - 2024 | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|-----------|---|--|---|--|------------------------|-------------------------|--|--|
| 5 | | 2.5. Thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành kỳ 2019 - 2023 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý | 3.5. Thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành kỳ 2019 - 2023 | Các văn bản, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019 - 2023 | Các bộ phận chuyên môn | Tư pháp - Hộ tịch | Trong năm 2023 - 2024 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 6 | 1.2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 | 2.6. Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 và triển khai thực hiện | 3.6. Xây dựng dự thảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 trình UBND xã ban hành | Kế hoạch UBND xã | Tư pháp - Hộ tịch | Các bộ phận chuyên môn | Ban hành kế hoạch trong tháng 01/2023 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 7 | | | 3.7. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 trình UBND xã ban hành | Báo cáo của UBND xã | Tư pháp - Hộ tịch | Các bộ phận chuyên môn | UBND xã ban hành báo cáo gửi Phòng Tư pháp trước 20/11/ 2023 | |
| II | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | | | |
| 8 | 1.3. 100% kịp thời, đúng quy định | 2.7. Công khai TTHC | 3.8. Công khai tại bảng niêm yết, trang thông tin điện tử xã | TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định | Các bộ phận chuyên môn | Văn phòng UBND xã | Thường xuyên | |
| 9 | 1.4. 100% kịp thời, đúng quy định | 2.8. Phối hợp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC | 3.9. Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC | Văn bản công bố | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|----|--|---|--|---|------------------------|------------------------------------|---|--|
| 10 | 1.5. Cấp xã: 35% | 2.9. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết | 3.10. Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1180/STTTT-CNTT ngày 02/8/2021 | TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | Các bộ phận chuyên môn | Văn hóa - TT, Văn phòng UBND xã | Trong năm 2023 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 11 | 1.6. Tối thiểu 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án rà soát (tối thiểu 10 TTHC) | 2.10. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC | 3.11. Xây dựng kế hoạch để tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện | Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện của UBND xã | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Ban hành Kế hoạch rà soát (chậm nhất 15 ngày kể từ ngày UBND huyện ban hành); báo cáo kết quả thực hiện trước 20/3/2023 | |
| 12 | 1.7. 20% số hồ sơ TTHC được chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ TTHC phát sinh | 2.11. Đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính | 3.12. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính | Hồ sơ giải quyết TTHC trong lĩnh vực chứng thực được thực hiện chứng thực điện tử | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Trong năm 2023 | |
| 13 | 1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh | 2.12. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo cấp xã với tổ chức, cá nhân về TTHC | 3.13. Xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại/ khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo | Các cuộc đối thoại được tổ chức | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Trong năm 2023 | Theo mức chi quy định hiện hành |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|------------|--|--|--|--|------------------------|----------------------------|----------------------------|--|
| | vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% | 2.13. Phối hợp khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc thực hiện TTHC | cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện | Các cuộc khảo sát | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | | |
| 14 | | 2.14. Nâng cao chất lượng việc giải quyết TTHC | 3.14. Duy trì thực hiện tốt Bộ phận Một cửa của xã | Kết quả giải quyết TTHC | Các bộ phận chuyên môn | Văn phòng UBND xã | Thường xuyên | |
| 15 | 1.9. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm | 2.15. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính | 3.15. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định | Văn bản chỉ đạo của UBND xã; Báo cáo, văn bản xin lỗi của đơn vị | Các bộ phận chuyên môn | Văn phòng UBND xã | Thường xuyên | |
| III | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY | | | | | | | |
| 16 | 1.10. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý | 2.16. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ | 3.16. Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt việc phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực | Văn bản đôn đốc thực hiện | Văn phòng UBND xã | Các ban ngành, đoàn thể xã | Năm 2023 | |
| IV | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | | | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|-----------|---|---|---|--|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|--|
| 17 | 1.11. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức | 2.17. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức | 3.17. Rà soát, đăng ký nhu cầu theo kế hoạch | Văn bản đăng ký | Văn phòng UBND xã | Cán bộ, công chức xã | Năm 2023 | |
| 18 | | | 3.18. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch | Văn bản cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch | | | | |
| 19 | 1.12. 100% cán bộ xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 85% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên | 2.18. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn | 3.19. Xem xét, đồng ý cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn | Văn bản đồng ý | Các ban ngành, đoàn thể xã | Văn phòng UBND xã | Năm 2023 | |
| V | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | | | |
| 20 | 1.13. Đảm bảo hướng dẫn, phổ biến kịp thời các quy định mới về tài chính | 2.19. Triển khai các quy định của cấp trên về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính | 3.20. Tham mưu UBND xã thực hiện triển khai các quy định mới | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã | Tài chính - Kế toán | Các ban ngành, đoàn thể xã | Thường xuyên | |
| 21 | 1.14. Giải ngân kịp thời, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công | 2.20. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công | 3.21. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công | Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND xã | Tài chính - Kế toán | Chủ đầu tư | Thường xuyên | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|-----------|---|---|--|---|----------------------------|--|-----------------------------------|--|
| 22 | 1.15. Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp đúng quy định | 2.21. Kiểm tra, theo dõi tình hình quản lý sử dụng kinh phí | 3.22. Thông qua kết quả kiểm tra, theo dõi | Kiến nghị, chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế | Tài chính - Kế toán | Các ban ngành, đoàn thể xã | Thường xuyên | |
| 23 | 1.16. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức quy định | 2.22. Kiểm tra, theo dõi tình hình quản lý sử dụng tài sản công | 3.23. Thông qua kết quả kiểm tra, theo dõi | Công văn, báo cáo kết quả | | | | |
| VI | XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | | | |
| 24 | 1.17. 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành | 2.23. Phối hợp thực hiện hệ thống thông tin báo cáo | 3.24. Triển khai, thực hiện các chức năng Hệ thống thông tin (HTTT) báo cáo cấp xã | Cập nhật đầy đủ dữ liệu báo cáo đúng theo chế độ báo cáo của xã | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 25 | 1.18. 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) <i>Ghi chú:</i> Hồ sơ | 2.24. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ | 3.25. Các ban ngành, đoàn thể đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm | Hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng | Các ban ngành, đoàn thể xã | Văn phòng UBND; Văn hóa - Thông tin | Trong năm 2023 | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|----|--|--|---|---|---------------------------|-----------------------------------|---|--|
| 26 | công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC | giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT của xã | 3.26. Theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ công việc được luân chuyển trên các phần mềm trong báo cáo tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung hàng tháng | Thống kê cụ thể số lượng hồ sơ văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên các phần mềm | Văn hóa - Thông tin | Các bộ phận chuyên môn | | |
| 27 | 1.19. Hệ thống thông tin nền tảng phục vụ Chính quyền điện tử được mở rộng kết nối, chia sẻ. | 2.25. Thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu | 3.27. Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh | Kế hoạch của UBND xã | Văn hóa - Thông tin | Các bộ phận chuyên môn | Thực hiện sau khi có hướng dẫn của tỉnh | |
| 28 | 1.20. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử | 2.26. Nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến | 3.28. Hướng dẫn, tuyên truyền về DVCTT trên trang TTĐT | Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT | Các bộ phận chuyên môn | Văn hóa - Thông tin | Thường xuyên | |
| 29 | | 3.29. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia | | | | | | |
| 30 | 1.21. Hạ tầng mạng băng rộng cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình; phổ | 2.27. Phối hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tăng cường hạ tầng | 3.30. Đôn đốc, cung cấp dịch vụ Viễn thông, Internet trên địa bàn xã | Văn bản đôn đốc | Văn hóa - Thông tin | Các doanh nghiệp viễn thông | Trong năm 2023 | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|------------|---|---|--|--|-----------------------------|-------------------------|----------------------------|---|
| | cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh | | | | | | | |
| 31 | 1.22. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 30% trở lên | 2.28. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến. | 3.31. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ DVCTT | Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT | Các bộ phận chuyên môn | Văn hóa - Thông tin | Trong năm 2023 | |
| 32 | | | 3.32. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử | | Văn hóa - Thông tin | Các bộ phận chuyên môn | | |
| 33 | 1.23. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin | 2.29. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh | 3.33. Phối hợp xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC) | Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (SOC) | Văn hóa - Thông tin | Các bộ phận chuyên môn | | Thực hiện sau khi có hướng dẫn của tỉnh |
| 34 | | | 3.34. Tiếp tục triển khai chứng thư số cho các cơ quan nhà nước | Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định | Các ban, ngành, đoàn thể xã | Văn hóa - Thông tin | Trong năm 2023 | |
| VII | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | | | |
| 35 | | 2.30. Chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận thực hiện các | 3.35. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo | Văn bản chỉ đạo | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Trong năm 2023 | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|----|--|---|---|--|------------------------|----------------------------|----------------------------|--|
| 36 | 1.24. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 | nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2023 của xã | 3.36. Chỉ đạo, quán triệt trong các cuộc họp, giao ban | Thông báo kết luận các cuộc họp, giao ban | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Thường xuyên | |
| 37 | | 2.31. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC | 3.37. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC | Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023 | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Quý I/2023 | |
| 38 | | | 3.38. Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã, Đài truyền thanh | Các hình thức tuyên truyền | Các bộ phận chuyên môn | Các ban ngành, đoàn thể xã | Năm 2023 | |
| 39 | | 2.32. Xây dựng sáng kiến, giải pháp thiết thực hiệu quả trong chỉ đạo, thực hiện nâng cao công tác CCHC trên địa bàn xã | 3.39. Đôn đốc các bộ phận xây dựng sáng kiến, giải pháp về công tác CCHC | Văn bản đôn đốc | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Quý III/2023 | |
| 41 | | 2.33. Nâng cao kết quả Chỉ số CCHC cấp xã | 3.40. Tổ chức họp đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của xã | Báo cáo giải trình kết quả Chỉ số của xã; kế hoạch khắc phục những hạn chế kết quả Chỉ số của xã | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Quý I-II/2023 | |
| 42 | | 2.34. Triển khai bộ | 3.41. Rà soát, góp ý bộ tiêu chí đánh giá chấm điểm phù hợp với thực tiễn | Văn bản | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Quý II/2023 | |

| TT | 1 - Mục tiêu | 2 - Nhiệm vụ | 3 - Hoạt động | 4 - Kết quả/ Sản phẩm | 5 - Bộ phận chủ trì | 6 - Bộ phận phối hợp | 7 - Thời gian thực hiện | 8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có) |
|----|---|--|---|--|---------------------------|------------------------------------|----------------------------|--|
| 43 | | tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp xã | 3.42. Triển khai rộng rãi nội dung bộ tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp xã năm 2023 | Văn bản | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Quý II/2023 | |
| 44 | | | 3.43. Tự đánh giá chậm điểm chỉ số CCHC năm 2023 | Báo cáo tự đánh giá chậm điểm | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận chuyên môn | Tháng 11- 12/2023 | |
| 45 | 1.25. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân | 2.35. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo xã với người dân | 3.44. Xây dựng dự thảo kế hoạch, chương trình đối thoại của UBND xã | Kế hoạch, chương trình, các cuộc đối thoại | Các bộ phận chuyên môn | Văn phòng UBND xã, người dân | Quý II-IV/2023 | |